**TRƯỜNG THPT CHU VĂN AN** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TỔ: HÓA - SINH - GDKTPL** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# KẾ HOẠCH
## Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin năm học 2026 - 2027

Căn cứ Công văn số 6731/SGDĐT-QLCL-CĐS ngày 28/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh về việc triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số năm học 2026–2027;

Căn cứ Kế hoạch 705/KH-THPT ngày 29/9/2026 của Trường THPT Chu Văn An về chuyển đổi số năm học 2026–2027;

Căn cứ tình hình thực tế và năng lực số của đội ngũ giáo viên trong tổ; Tổ Chuyên môn Hóa-Sinh-GDKTPL xây dựng kế hoạch chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin với các nội dung cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các hoạt động của tổ chuyên môn

Nâng cao chất lượng dữ liệu giáo dục, bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung", phục vụ hiệu quả công tác quản lý và hoạt động dạy học..

Triển khai hiệu quả học bạ số, hồ sơ số, các nền tảng quản trị giáo dục dùng chung; giảm hồ sơ giấy, giảm thao tác thủ công và hạn chế việc nhập liệu, báo cáo trùng lặp.

Nâng cao năng lực số cho giáo viên trong tổ; thúc đẩy khai thác học liệu số, ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, dạy học một cách an toàn, có kiểm soát và có trách nhiệm.

### 2. Yêu cầu

Chuyển đổi số được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong năm học 2026–2027; gắn với trách nhiệm của từng giáo viên trong tổ chuyên môn.

Việc tổ chức thực hiện bảo đảm nguyên tắc "6 rõ": rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm và rõ thẩm quyền.

Các nhiệm vụ phải thiết thực, khả thi, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ của nhà trường và năng lực số của giáo viên trong tổ chuyên môn; kết quả được kiểm đếm bằng dữ liệu, sản phẩm và hiệu quả thực tế.

Thực hiện nguyên tắc dữ liệu được cập nhật một lần, chia sẻ và sử dụng nhiều lần; bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn bộ quá trình thực hiện.

## II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

**1**. 100% giáo viên trong tổ được tuyên truyền, phổ biến nhiệm vụ chuyển đổi số và các quy định về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

**2.** 100% giáo viên trong tổ quản lý, lưu trữ và ký duyệt hồ sơ chuyên môn trên môi trường số .

**3.** 100% giáo viên khai thác có hiệu quả các phần mềm dạy học trực tuyến và từng bước xây dựng, chuẩn hóa và khai thác kho học liệu số dùng chung trong nhà trường.

**4.** Đổi mới kiểm tra: 100% các bài kiểm tra được đồng bộ quản lý điểm, nhận xét học sinh thông qua học bạ điện tử và hệ thống quản lý trường học trực tuyến.

**5.** Mỗi giáo viên trong Tổ chuyên môn thực hiện ít nhất một hình thức khai thác công nghệ số phù hợp trong hoạt động chuyên môn, dạy học, kiểm tra, đánh giá hoặc xây dựng học liệu.

**6.** Nâng cao năng lực: Tổ chức ít nhất 02 buổi sinh hoạt chuyên môn chuyên đề về ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) và công cụ số trong thiết kế bài giảng.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

### 1. Số hóa quản lý hồ sơ chuyên môn

**Triển khai:** Chuyển đổi toàn bộ sổ sách giấy sang hồ sơ điện tử. Giáo viên nộp giáo án, ký số trên hệ thống quản lý trực tuyến.

**Phê duyệt:** Tổ trưởng, tổ phó thực hiện kiểm tra và ký số duyệt giáo án trực tiếp trên hệ thống quản lý trực tuyến.

**Hội họp:** Biên bản các cuộc họp tổ chuyên môn được ghi chép và lưu trữ trên hệ thống lưu trữ dùng chung của tổ.

**2. Chuyển đổi số trong hoạt động dạy và học**

**Thiết kế bài giảng:** Khuyến khích giáo viên tích hợp các phần mềm tương tác (như Quizizz, Kahoot, Padlet, Canva) vào bài dạy hằng ngày để tăng tính tương tác.

**Học liệu số:** Mỗi giáo viên đóng góp ít nhất 2 video bài giảng, sơ đồ tư duy hoặc ngân hàng câu hỏi chất lượng cao vào kho dữ liệu dùng chung của tổ.

**Phòng học thông minh:** Khai thác tối đa thiết bị trình chiếu, ti vi thông minh tại các phòng học lý thuyết và phòng chức năng.

**3. Đổi mới dạy học, kiểm tra, đánh giá trên môi trường số**

Tổ chức dạy học trực tuyến hoặc dạy học kết hợp khi cần thiết và đủ điều kiện, bảo đảm đúng quy định.

Khuyến khích giáo viên tăng cường ứng dụng công nghệ số trong thiết kế bài giảng, tổ chức hoạt động học tập, giao nhiệm vụ, kiểm tra, đánh giá và hỗ trợ học sinh.

Từng bước tổ chức kiểm tra, đánh giá trên máy tính hoặc môi trường số đối với những nội dung phù hợp khi nhà trường đáp ứng điều kiện về thiết bị, đường truyền, an toàn và bảo mật.

Phát triển và chuẩn hóa học liệu số, ngân hàng câu hỏi, tài liệu điện tử; thúc đẩy chia sẻ học liệu có chất lượng giữa giáo viên trong tổ chuyên môn và toàn trường.

**6. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, có kiểm soát và có trách nhiệm**

Khuyến khích giáo viên sử dụng AI để hỗ trợ tổng hợp, phân tích dữ liệu, xây dựng báo cáo, tham khảo dự báo và hỗ trợ xử lý các nhiệm vụ hành chính phù hợp.

Khuyến khích giáo viên sử dụng AI trong chuẩn bị bài giảng, thiết kế học liệu, xây dựng hoạt động học tập, hỗ trợ kiểm tra, đánh giá và cá nhân hóa hoạt động học tập.

Mọi sản phẩm, thông tin và kết quả do AI tạo ra phải được người sử dụng kiểm tra, xác minh trước khi sử dụng. AI chỉ là công cụ hỗ trợ, không thay thế trách nhiệm chuyên môn và quyền quyết định của giáo viên.

Tham mưu, góp ý ban hành quy định sử dụng AI trong nhà trường; quy định cụ thể các trường hợp được phép, hạn chế hoặc không được sử dụng AI, nhất là trong kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập và thực hiện nhiệm vụ của học sinh.

Không đưa dữ liệu cá nhân, thông tin mật, đề kiểm tra chưa công bố hoặc dữ liệu nội bộ cần bảo vệ lên các nền tảng AI không được phép.

**III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

| **Thời gian** | **Nội dung công việc** | **Người thực hiện** | **Sản phẩm dự kiến** |
|---|---|---|---|
| **Tháng 9 - 10** | - Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số và ứng dụng CNTTcủa tổ . | TTCM | Kế hoạch |
| **Tháng 10 - 11** | - Triển khai ký số giáo án điện tử.<br>- Thực hiện kiểm tra giữa kỳ trên nền tảng số (azota,…) hoặc chấm trắc nghiệm bằng phần mềm (nếu có). | GV<br>TT/TPCM | Hồ sơ ký số trên phần mềm QLGD. Bảng điểm số trên nền tảng số (nếu có). |
| **Tháng 12-01** | Thực hiện kiểm tra cuối kỳ trên nền tảng số (azota,…) hoặc chấm trắc nghiệm bằng phần mềm (nếu có).<br>- Tổ chức chuyên đề số lần 1. | GV<br>TT/TPCM<br>Cả tổ | Hồ sơ ký số trên phần mềm QLGD. Bảng điểm số trên nền tảng số (nếu có).<br>Báo cáo, biên bản chuyên đề. |
| **Tháng** | - Tiếp tục cập nhật học liệu số lên kho | GV | Kho học liệu của tổ. |

| | | | |
|---|---|---|---|
| **02 - 04** | dùng chung.<br>- Tổ chức chuyên đề số lần 2. | Cả tổ | |
| **Tháng 05** | - Hoàn thiện hồ sơ điện tử cuối năm.<br>- Đánh giá mức độ chuyển đổi số từng GV và của tổ. | GVBM<br>TT/TPCM | Báo cáo tổng kết chuyển đổi số của tổ. |

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Tổ trưởng chuyên môn:** Chịu trách nhiệm chung, đôn đốc giáo viên thực hiện đúng tiến độ; thực hiện kiểm tra và duyệt giáo án số đúng thời gian quy định.

**2. Giáo viên bộ môn:** Tích cực học hỏi, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực số; thực hiện đúng các quy định và đúng tiến độ về hồ sơ điện tử, nhập điểm và soạn giảng ứng dụng CNTT.

**3. Bộ phận công nghệ:** Phụ trách kỹ thuật, hướng dẫn các phần mềm mới và xử lý sự cố hệ thống cho các thành viên trong tổ.

Cần Đước, ngày 28 tháng 10 năm 2026

TTCM



**Trần Lê Tấn Đức**